

Số:/BC- UBND

Thanh Giang, ngày tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện thu - chi ngân sách xã đến ngày 20/12/2023

Dự toán thu - chi ngân sách năm 2024

(Trình tại kỳ họp thứ bảy HĐND khóa XX, nhiệm kỳ 2021-2026)

PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ ĐẾN NGÀY 20/12/2023

A. Thu ngân sách xã

Đơn vị tính: đồng

STT	CHỈ TIÊU	Dự toán	Thực hiện 20/12/2023	Đạt %
	TỔNG THU NGÂN SÁCH NĂM 2023	7.314.666.653	6.741.992.552	92,17
I	CÁC KHOẢN THU HƯỞNG 100%	861.782.653	985.994.653	114,41
1.1	Thu từ quỹ đất công ích và quỹ đất công	150.000.000	175.550.000	117,03
1.2	Thu khác	711.782.653	810.444.653	113,86
	<i>Trong đó: - Thu khác</i>	95.000.000	193.662.000	203,85
	<i>- Chuyển nguồn chi TX (Cải cách tiền lương)</i>	616.782.653	616.782.653	100,00
II	CÁC KHOẢN THU HƯỞNG THEO TỶ LỆ %	276.200.000	329.313.899	119,23
2.1	Thu phí, lệ phí (100%)	33.000.000	33.795.000	102,41
2.2	Thuế đất phi nông nghiệp (100%)	76.000.000	118.815.525	156,34
2.3	Thuế môn bài từ cá nhân hộ kinh doanh (100%)	14.000.000	16.450.000	117,50
2.4	Thuế thu nhập cá nhân (xã 80%; TT 50%)	34.400.000	55.227.621	160,55
2.5	Thuế GTGT(xã 80%; TT 50%)	68.800.000	88.373.053	128,45
2.6	Lệ phí trước bạ nhà, đất (100%)	50.000.000	16.652.700	33,31

III	THU TIỀN CẤP QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	750.000.000	0	0,00
III	Thu bổ sung ngân sách cấp trên	5.426.684.000	5.426.684.000	100,00
1	Thu bổ sung cân đối từ NS cấp trên	4.197.826.000	4.197.826.000	100,00
2	Dự phòng ngân sách	130.528.000	130.528.000	100,00
3	Thu bổ sung có mục tiêu từ NS cấp trên	1.098.330.000	1.098.330.000	100,00
IV	Viện trợ không hoàn lại cho xã			

*** Đánh giá kết quả công tác thu ngân sách năm 2023**

Năm 2023 tình hình dịch bệnh covid-19 đã được kiểm soát, nhưng vẫn có những ảnh hưởng tác động đến hoạt động phát triển sản xuất kinh doanh của toàn xã hội nói chung và xã nhà nói riêng. Song dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy - HĐND, sự phối kết hợp của UBMTTQ xã, các ban ngành đoàn thể, UBND xã đã tận dụng mọi nguồn thu, tranh thủ sự hỗ trợ của cấp trên, tổ chức thu đúng, thu đủ nộp ngân sách nhà nước theo quy định.

Tổng thu ngân sách đến ngày 20/12/2023 là 6.741.992.552 đạt 92,17%% kế hoạch; trong đó, một số chỉ tiêu thu chủ yếu như: thu lệ phí trước bạ đạt 123,33% kế hoạch; thu Thuê thu nhập cá nhân đạt 160,55% kế hoạch; thu khác ngân sách đạt 113,86% kế hoạch; thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản đạt 117,03% kế hoạch.

Bên cạnh đó có nội dung thu không đạt chỉ tiêu giao đầu năm: Lệ phí trước bạ nhà, đất đạt 33,31%; Thu tiền cấp quyền sử dụng đất không đạt.

B. Chi ngân sách xã :

Đơn vị tính: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN GIAO NĂM 2023	THỰC HIỆN 20/12/2023	TH/DT
A	B	1	3	4=3:1
	Tổng chi ngân sách xã (A+B)	7.314.666.653	5.978.554.909	81,73
A	Chi ngân sách xã đã qua Kho bạc	7.314.666.653	5.978.554.909	81,73
I	Chi đầu tư phát triển	1.750.000.000	1.000.000.000	57,14
1	Chi đầu tư XD CB	1.750.000.000	1.000.000.000	57,14
1.1	- Trường học	750.000.000	0	
1.2	- Trạm y tế			
1.3	- Trụ sở, hội trường UBND xã			

1.4	- Giao thông	1.000.000.000	1.000.000.000	100,00
1.5	- Nghĩa trang liệt sĩ			
1.6	- Các công trình khác			
II	Chi thường xuyên	5.564.666.653	4.978.554.909	89,47
1	Chi công tác dân quân tự vệ, ANTT	503.111.000	503.111.000	100,00
	- Chi dân quân tự vệ	339.519.000	339.519.000	100,00
	- Chi an ninh trật tự	163.592.000	163.592.000	100,00
2	Sự nghiệp giáo dục	23.268.000	23.268.000	100,00
3	Sự nghiệp y tế	37.740.000	37.740.000	100,00
4	Sự nghiệp văn hóa	18.400.000	18.400.000	100,00
5	Sự nghiệp truyền thanh	93.758.000	93.758.000	100,00
6	Sự nghiệp thể dục thể thao	20.000.000	20.000.000	100,00
7	Sự nghiệp kinh tế	102.050.000	102.050.000	100,00
	- SN giao thông	10.000.000	10.000.000	100,00
	- SN nông - lâm - thủy lợi - hải sản	92.050.000	92.050.000	100,00
	- SN thị chính			
	- Thương mại, dịch vụ			
	- Các sự nghiệp khác			
8	Sự nghiệp xã hội	476.588.000	453.988.000	95,26
	- Hưu xã, thôi việc và trợ cấp khác	305.188.000	305.188.000	100,00
	- Trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa, cứu tế xã hội			
	- Khác	171.400.000	148.800.000	86,81
9	Chi sự nghiệp môi trường	60.000.000	59.675.000	99,46
10	Chi quản lý Nhà nước, Đảng, Đoàn thể	4.155.402.653	3.609.115.909	86,85
	- Quản lý Nhà nước	2.509.113.013	1.999.926.269	79,71
	- Kinh phí Đảng	860.101.000	823.001.000	95,69
	- Đoàn thể và các hội	786.188.640	786.188.640	100,00
	<i>Hoạt động của MTTQ xã</i>	<i>231.712.740</i>	<i>231.712.740</i>	<i>100,00</i>
	<i>Đoàn thanh niên xã</i>	<i>157.807.530</i>	<i>157.807.530</i>	<i>100,00</i>
	<i>Hội Phụ nữ xã</i>	<i>137.333.230</i>	<i>137.333.230</i>	<i>100,00</i>

	Hội Nông dân xã	108.527.980	108.527.980	100,00
	Hội Cựu chiến binh xã	150.807.160	150.807.160	100,00
11	Chi khác	74.349.000	57.449.000	77,27

***Đánh giá nhiệm vụ chi ngân sách năm 2023.**

- Ủy ban nhân dân xã đã quản lý và điều hành ngân sách xã năm 2023 bám sát vào kế hoạch, dự toán đã được HĐND xã phê duyệt. Tổng chi ngân sách xã năm 2023: 5.978.554.909 đạt 81,73% so với dự toán giao đầu năm; trong đó: Chi đầu tư xây dựng cơ bản bằng 57,14% dự toán; chi thường xuyên bằng 89,47% dự toán.

- Các nhiệm vụ chi thường xuyên đã đáp ứng kịp thời và đầy đủ cho hoạt động bộ máy Đảng, chính quyền, các đoàn thể chính trị xã hội, các nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa- xã hội và đảm bảo an ninh trật tự, nhiệm vụ quốc phòng quân sự địa phương.

3- Nguyên nhân đạt được và còn tồn tại của công tác thu chi ngân sách năm 2024.

3.1. Nguyên nhân đạt được.

- Được sự quan tâm chỉ đạo của cấp trên đặc biệt là sự quan tâm của Ban thường vụ huyện ủy, UBND huyện Thanh Miện về nguồn thu bổ sung thường xuyên và có mục tiêu.

- Có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban thường vụ Đảng ủy, TTHĐND xã, sự phối kết hợp giữa UBND xã và các đoàn thể, sự nhiệt tình có trách nhiệm cao của cấp ủy ban lãnh đạo 4 thôn đặc biệt là công tác giao nộp sản phẩm năm 2023.

- UBND xã đã bám sát dự toán thu, chi ngân sách ngay từ đầu năm, chủ động khai thác nguồn thu, đảm bảo thu đúng thu đủ thu kịp thời. Chủ động thanh toán tài chính đối với các đơn vị và những người thụ hưởng ngân sách đảm bảo chi đúng chi đủ chi kịp thời chính xác, kịp thời tham mưu với cấp ủy Đảng, TT HĐND về các khoản thu đặc biệt là các khoản thu hỗ trợ từ ngân sách cấp trên và các khoản thu đột xuất khác. Tiết kiệm chi thường xuyên tập trung ngân sách để chi đầu tư xây dựng cơ bản và các công trình đề hoàn thành các tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

3.2. Nguyên nhân còn hạn chế:

Giá cả thị trường liên tục biến động đã ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp đặc biệt là các hộ chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi. Thu sản phẩm các hộ chuyển đổi thầu đầu lớn gặp rất nhiều khó khăn. Nhiều hộ chây ỳ trong việc giao nộp sản phẩm, hơn nữa 1 số hộ đã trả lại ruộng công điền từ đó việc điều hành diện tích công điền xen canh của UBND xã gặp rất nhiều khó khăn và giảm đáng kể nguồn thu cho ngân sách xã.

Việc đơn đốc thu các khoản nợ đôi lúc còn chưa kịp thời vẫn còn để dây dưa nợ đọng đặc biệt là sản phẩm thầu đầu công điền gọn vùng.

PHẦN THỨ HAI
DỰ TOÁN THU - CHI NSNN NĂM 2024

1. Dự toán thu ngân sách năm 2024:

Dự toán thu ngân sách xã xây dựng năm 2024 là: 6.772.044.000đồng, Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

TT	NỘI DUNG	Số tiền
	TỔNG THU (A+B+C)	6.772.044.000
A	CÁC KHOẢN THU CÂN ĐỐI CHI TX	590.500.000
I	CÁC KHOẢN THU DO XÃ, THỊ TRẤN THU	150.000.000
1	Thu từ quỹ đất công ích và HLCS	150.000.000
II	THU PHÂN CHIA THEO TỶ LỆ %	440.500.000
1	Phí - lệ phí thông thường (100%)	30.000.000
2	Thuế đất phi nông nghiệp (100%)	118.300.000
3	Lệ phí môn bài hộ KD (100%)	13.500.000
4	Thuế thu nhập cá nhân (xã 80%, TT 50%)	63.600.000
5	Thuế GTGT (xã 80%, TT 50%)	119.100.000
4	Lệ phí trước bạ nhà đất (100%)	15.000.000
6	Thu khác ngân sách	81.000.000
B	TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT	700.000.000
1	Thu ĐG quyền sử dụng đất (15%)	
2	Thu chuyển mục đích sử dụng đất (50%)	550.000.000
3	Thu đất dôi dư (100%)	150.000.000
C	BỔ SUNG CHI THƯỜNG XUYÊN	5.481.544.000
1	Bổ sung cân đối ngân sách	5.481.544.000

Bảng chữ: (Sáu tỷ bảy trăm bảy mươi hai triệu không trăm bốn mươi bốn nghìn đồng)

2. Dự toán chi ngân sách năm 2024:

Dự toán chi ngân sách xã xây dựng năm 2024 là: 6.772.044.000đồng, Cụ thể như sau:

STT	NỘI DUNG	Số tiền
-----	----------	---------

	TỔNG DỰ TOÁN CHI NĂM	6.772.044.000
I	CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	700.000.000
1.1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	700.000.000
1	Trường học	700.000.000
2	Trụ sở, nhà văn hóa	
2	Các công trình khác	
II	CHI THƯỜNG XUYÊN: TRONG ĐÓ	5.927.086.000
2.1	Chi lương, phụ cấp BHXH, BHYT, KPCĐ	3.932.153.323
2.2	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	1.994.932.677
1	Chi quân sự, công an	554.436.143
1.1	Chi Công tác Quân sự	398.112.143
	Chi lương CHTQS, phụ cấp CB QS, DQ, chính trị viên	201.763.704
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế	20.453.839
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	175.894.600
1.2	Chi an ninh trật tự	156.324.000
	Chi phụ cấp công an viên	97.824.000
	Chi bảo hiểm y tế công an viên	-
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	58.500.000
2	Chi sự nghiệp văn hoá, văn nghệ	10.000.000
	Chi công ban văn hoá	-
	Chi NVCM, chi ban TĐĐKXDDSVH, chi VN10 thôn	10.000.000
3	Chi sự nghiệp thể thao	22.000.000
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	22.000.000
4	Chi sự nghiệp đài truyền thanh	105.944.000
	Chi P/Cấp cán bộ đài TT	48.600.000
	Chi BHXH, BHYT cán bộ ĐTT	7.344.000
	Chi mua sắm, sửa chữa, công quản lý cụm thu loa	50.000.000
5	Chi sự nghiệp kinh tế	190.522.000
5.1	Sự nghiệp giao thông - Thủy lợi	23.640.000
1	Chi cho tu sửa đường giao thông	23.640.000

5.2	<i>Sự nghiệp môi trường</i>	82.744.000
	Chi hoạt động chuyên môn	82.744.000
5.3	<i>Sự nghiệp nông nghiệp</i>	25.076.000
	Chi, hoạt động chuyên môn .	25.076.000
5.4	<i>Sự nghiệp y tế</i>	20.150.000
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	20.150.000
5.5	<i>Sự nghiệp chăn nuôi thú y</i>	38.912.000
	Chi phụ cấp cán bộ thú y	30.240.000
	Chi bảo hiểm XH và BH y tế cán bộ thú y	3.672.000
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	5.000.000
6	<i>Chi sự nghiệp xã hội</i>	366.520.000
	Chi trợ cấp cán bộ hưu xã	313.020.000
	Chi bảo hiểm y tế cán bộ hưu xã	-
	Chi hoạt động, trợ cấp, hỗ trợ, giám định thương tật, TBLS	53.500.000
7	<i>Chi quản lý NN, Đảng đoàn thể</i>	4.677.663.857
7.1	<i>Chi hoạt động hội đồng nhân dân</i>	458.435.200
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	310.680.000
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	30.715.200
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	117.040.000
7.2	<i>Chi hoạt động Ủy ban nhân dân</i>	2.216.822.277
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	1.216.410.000
	Chi bảo hiểm xã hội, BHYT, KP công đoàn	173.356.200
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	827.056.077
7.3	<i>Chi hoạt động đảng CSVN</i>	940.239.600
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	648.000.000
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	45.057.600
	Chi hoạt động nghiệp vụ chuyên môn đảng bộ	247.182.000
7.4	<i>Chi hoạt động MTTQVN</i>	327.911.880
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	219.241.800
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	12.070.080

	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	96.600.000
7.5	<i>Chi hoạt động đoàn thanh niên</i>	197.341.500
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	116.932.500
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	15.309.000
	Chi hoạt động và chi ĐH đoàn TN xã	65.100.000
7.6	<i>Chi hoạt động hội liên hiệp phụ nữ</i>	152.836.200
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	109.359.000
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	17.377.200
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	26.100.000
7.7	<i>Chi hoạt động hội nông dân</i>	162.585.200
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	120.780.000
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	13.705.200
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	28.100.000
7.8	<i>Chi hoạt động hội Cựu chiến binh</i>	129.462.000
	Chi lương, phụ cấp, tiền công	105.390.000
	Chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, KP công đoàn	972.000
	Chi hoạt động nghiệp vụ, chuyên môn	23.100.000
7.9	<i>Chi công tác đoàn thể xã hội khác</i>	92.030.000
*	<i>Chi hoạt động công đoàn và các tổ chức khác</i>	3.000.000
*	<i>Chi hoạt động hội người cao tuổi</i>	25.960.000
	Chi phụ cấp	12.960.000
	Hoạt động của BCH hội	5.000.000
	Chi chúc thọ	8.000.000
*	<i>Chi hoạt động hội khuyến học..</i>	12.960.000
	Chi thù lao chủ tịch hội khuyến học	12.960.000
*	<i>Chi hoạt động hội chữ thập đỏ</i>	20.960.000
	Chi thù lao chủ tịch hội và người kiêm nhiệm	12.960.000
	Chi hoạt động tổng kết	5.000.000
	Chi công tác vận động, hiến máu	3.000.000
*	<i>Chi hỗ trợ hội nạn nhân chất độc da cam</i>	7.000.000

	Chi hoạt động tổng kết, đại hội	7.000.000
*	<i>Chi hỗ trợ hội thanh niên xung phong</i>	14.960.000
	chi thù lao chủ tịch hội	12.960.000
	Chi hoạt động tổng kết	2.000.000
*	<i>Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo</i>	7.190.000
	Chi P/C ban giám đốc trung tâm học tập công đồng	2.040.000
	Chi cho công tác bồi dưỡng đào tạo và chi khác	5.150.000
III	DỰ PHÒNG (thiên tai, thảm họa, dịch bệnh...)	144.958.000

III- Một số nhiệm vụ trong năm 2024

Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022-2025. Trong bối cảnh dự báo tình hình kinh tế tiếp tục phải đối mặt với khó khăn, thách thức do diễn biến phức tạp của dịch bệnh và áp lực lạm phát..., vì vậy kết quả thực hiện dự toán ngân sách năm 2024 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để thực hiện các mục tiêu, kế hoạch đã đề ra. Trước yêu cầu đó, công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ thu, chi ngân sách hai cấp năm 2024 sẽ tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1- Nhiệm vụ thu ngân sách

- Chủ động rà soát, quản lý chặt chẽ tổng thể các nguồn thu trên địa bàn, bảo đảm công bằng, chính xác theo đúng quy định của pháp luật về thuế. Thực hiện thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu vào ngân sách. Tiếp tục công khai, minh bạch số thu, mức thu của từng tổ chức, cá nhân, để doanh nghiệp, hộ kinh doanh và nhân dân theo dõi, giám sát.

- Thực hiện quyết liệt các biện pháp thu hồi nợ đọng về thuế để chống thất thu thuế. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo đúng quy định đối với các trường hợp gian lận thuế, trốn thuế, kê khai không đúng, không đủ số thuế phải nộp và các hành vi chuyển giá. Tiếp tục công bố số liệu nợ đọng thuế của các doanh nghiệp, hộ cá nhân kinh doanh trên Cổng thông tin điện tử và Đài phát thanh xã.

- Đẩy nhanh tiến độ khu cấp đất giãn dân, xử lý đất dôi dư, xen kẹt để hoàn thành chỉ tiêu thu tiền sử dụng đất

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về Thuế, Phí và Lệ phí, để nâng cao nghĩa vụ, trách nhiệm của người nộp thuế với nhà nước

2- Nhiệm vụ chi ngân sách

- Năm 2024 là năm thứ ba của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022-2025, ngay sau khi dự toán chi ngân sách được giao, các ban ngành đoàn thể, đơn vị rà

soát, sắp xếp các nhiệm vụ ưu tiên chi đúng, chi đủ theo mức độ cấp thiết, khả năng triển khai trong năm 2024 để hoàn thành các mục tiêu, kế hoạch đề ra.

- Chủ động, linh hoạt trong công tác quản lý và điều hành ngân sách, sẵn sàng cắt giảm, điều chuyển các nhiệm vụ chi chưa cần thiết trong trường hợp hụt thu ngân sách. Đảm bảo đủ nguồn kinh phí dự phòng để chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh và các trường hợp đột xuất phát sinh.

- Tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công. Tuân thủ chặt chẽ, nghiêm túc quy định về bố trí kế hoạch nguồn vốn theo quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan. Tập trung chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ triển khai, thực hiện các dự án, công trình trọng điểm, các công trình phục vụ xây dựng nông thôn mới nâng cao. Kịp thời giải ngân, thanh toán vốn cho giá trị khối lượng xây lắp hoàn thành trong năm, không được chuyển nguồn vốn sang năm sau và không để phát sinh nợ xây dựng cơ bản.

- Năm 2024 tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn cải cách tiền lương gồm 30% từ nguồn thu được để lại đơn vị và 70% từ nguồn tăng thu thường xuyên, nguồn kết dư ngân sách (không bao gồm tăng thu tiền sử dụng đất). Vì vậy, các cơ quan, đơn vị và các ban ngành đoàn thể phải thực hiện tiết kiệm ngay từ khâu lập dự toán. Việc phân bổ kinh phí cho các nhiệm vụ chi phải đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định. Bố trí đầy đủ kinh phí chi cho con người, chi thực hiện các chế độ, chính sách, đảm bảo an sinh xã hội. Triệt để tiết kiệm kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí, lễ hội.

- Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước.

- Thực hiện công bố công khai số liệu dự toán, quyết toán ngân sách được giao theo đúng quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 và dự toán thu, chi ngân sách năm 2024, Ủy ban nhân dân xã báo cáo trình Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND-UBND huyện;
 - TT Đảng ủy-TT HĐND xã;
 - Lãnh đạo UBND xã;
 - Đại biểu HĐND xã;
 - Lưu: VT.
- } Để báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vũ Đình Nguyễn